

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

Thụ lý số 22/2017/HSST ngày

03/04/2017

Bản án số: 33/2017/HSST

Ngày: 22/08/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH - HÀ TĨNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: Trần Đăng Thanh

- Bà: Hoàng Thị Thu Lâm

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Như Quỳnh - Cán bộ tòa án.

Đại diện VKSND Thị xã Kỳ Anh tham gia phiên toà: Bà Quách Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/08/2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân Thị Xã Kỳ Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 03/04/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2017/QĐXX-HS ngày 19/4/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức M** - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1978; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn L, xã Kỳ L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Giám đốc công ty Đ; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Đình T - Sinh năm 1954; Con bà: Võ Thị L - Sinh năm 1954; Hiện đang sinh, sống tại xã Kỳ L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Võ Thị N – Sinh năm 1981. Hiện đang sống tại xã Kỳ L, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Con: 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2007, đứa nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Gây rối trật tự công*

cộng” tại bản án số 15/2009/HSST. Hiện đã chấp hành xong phần hình phạt và án phí HSST. Đã được xóa án tích; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 13/12/2016 đến ngày 24/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh. Do không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã Kỳ Anh đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 1/8/2017 ra đầu thú và bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt và tạm giam số 03/2017/HSST – LBTG ngày 1/8/2017(Có mặt).

* **Nguyên đơn dân sự** : ông Hồ Thanh H - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và thương mại H; Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt).

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**: Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1981; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh(Có mặt).

Anh: Doãn Văn N - Sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú ở xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt).

Anh: Nguyễn Hồng Đ - Sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú ở phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt).

Anh: Nguyễn Tấn P - Sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú ở xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Long(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị VKSND Thị xã Kỳ Anh - Tỉnh Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 11/2016, Lê Đức M đi khảo sát tìm hiểu về các công trình xung quanh khu công nghiệp Fomosa Hà Tĩnh để tìm việc cho công ty Đ do M làm Giám đốc. Khi đi đến khu vực của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ H thuộc Tổ dân phố N, phường K, thị xã K Lê Đức M thấy một số cột điện nên đến tìm hiểu thì gặp một người đàn ông tên Th làm bảo vệ cho Công ty T (*chưa xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể*). Qua trao đổi với nhau thì Th cho M biết số cột điện ở đây là của công ty Tâm V và chuẩn bị được giải phóng để trả mặt bằng, sau này giải phóng mặt bằng thì sẽ thuê công ty của M đào các cột điện trên nếu đào lên cột điện còn nguyên vẹn thì công ty sẽ tái sử dụng và thanh toán tiền máy đào còn nếu bị gãy thì sẽ cho M về bán phế liệu. Nghe vậy, M lấy số điện thoại của Th để trao đổi liên lạc nhưng một thời gian sau M vẫn

không thấy Th liên lạc. Vào ngày 04/12/2016, M và Doãn Văn N (Sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú ở xóm 2, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh) là công nhân của công ty Đ đi đến khu vực công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ H. Tại đây M thấy xung quanh khu vực này không có người trông giữ tài sản nên M nảy sinh ý định đào số cột điện của công ty H về Ngã ba Cánh V bán cho tiện phế liệu kiếm lời. Lúc này, M chỉ cho N 08 cột điện của công ty H và nói với N “*có người cho cột điện đó, ta thuê máy đào về bán kiếm tiền*”. Ngày 05/12/2016, M và N đi Taxi vào phường K, thị xã K thuê máy đào của anh Lê Văn T (sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú ở tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh) với giá một tiếng 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) để đào các cột điện, thuê xong, M chỉ đạo N đưa máy đào xuống đào còn M đi về. Theo sự hướng dẫn của N thì T điều khiển máy đào đến đào các cột điện từ phía cuối đường nội bộ khu công nghiệp H ra đến trạm biến áp. Lúc này, N gọi điện cho Nguyễn Tấn P (Sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú ở xã Đ, huyện Bì, tỉnh Vĩnh Long là công nhân của công ty Đ) đến để tháo các thanh sắt chữ V gắn trên các cột điện xuống. Đến khoảng 11 giờ 30 phút, T đào xong 08 cột điện trong đó có 02 cột ly tâm 12mB và 06 cột ly tâm 10Mb. Chiều ngày 05/12/2016, M liên lạc với Nguyễn Hồng Đ (sinh năm 1974, hộ khẩu thường trú ở phường K, thị xã K, Hà Tĩnh) là Giám đốc công ty vận tải H để thuê xe cẩu các cột điện đã trộm được đi tiêu thụ, anh Đ hẹn khoảng 09 giờ sáng ngày 06/12/2016 sẽ cho máy vào cẩu. Sáng ngày 06/12/2016, M liên lạc với N đón máy cẩu vào cẩu cột điện chở ra Ngã ba Cánh nhưng do cột điện dính bê tông lớn dưới chân cột nên máy cẩu không cẩu được nên M liên lạc với N nói thuê máy đập bên tông dưới chân cột. Trong lúc N đang tìm người để đập bê tông thì chiều ngày 06/12/2016 ông Hồ Thanh H là giám đốc công ty TNHH thương mại và dịch vụ H đi kiểm tra phát hiện sự việc trên nên đã trình báo cho Công an đến giải quyết. Đến ngày 13/12/2016, Lê Đức M bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh bắt khẩn cấp để điều tra làm rõ.

Tài sản 08 cột điện (02 cột điện bê tông ly tâm 12mB và 06 cột điện bê tông ly tâm 10mB) bị Lê Đức M chiếm đoạt được xác định chủ sở hữu là công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ và thương mại H do ông Hồ Thanh H làm giám đốc.

Kết luận định giá tài sản số 94/HĐĐG ngày 20/12/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh xác định giá trị tài sản mà Lê Đức M đã chiếm đoạt của công ty TNHH TM&DV H là

28.681.993 đồng (*Hai mươi tám triệu sáu trăm tám một nghìn chín trăm chín ba đồng*)

Tại bản cáo trạng số 16/CTr-KSĐT ngày 10/03/2017 Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Kỳ Anh đã truy tố: **Lê Đức M** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**" theo Khoản 1 Điều 138 – Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. và nhất trí với quyết định truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm b, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 - Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Đức M mức án từ 15 - 18 tháng tù.

** Về trách nhiệm dân sự:* Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Đức M: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và rất hối hận về hành vi mà bị cáo đã gây ra; mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ gia đình tìm công việc làm ăn lương thiện.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2}Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các lời khai, tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05/12/2016, tại khu vực Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ H thuộc Tổ dân phố N, Phường K, thị xã K. Lê Đức M lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của công ty, đã thực hiện hành vi trộm cắp 02 cột điện bê tông ly tâm 12mB và 06 cột điện bê tông ly tâm 10mB có trị giá là 28.681.993 đồng (*Hai mươi tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn chín trăm chín ba đồng*). Đến ngày 13/12/2016, Lê Đức M bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh bắt khẩn cấp để điều tra làm rõ.

Với hành vi nêu, nên việc Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Kỳ Anh đã truy tố, đưa ra xét xử bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 - Bộ luật Hình sự năm 1999, là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, lỗi trong vụ án này là lỗi cố ý; Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là giám đốc của Công ty Đ vì một chút lợi nhuận cá nhân mà M đã có hành vi vi phạm pháp luật. Trong vụ án này chỉ một mình Lê Đức M thực hiện hành vi. Bản thân bị cáo đã có 1 tiền án về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" đã được xóa án tích. Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học ăn năn, hối cải, sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã Kỳ Anh. Từ đó chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật. Nên cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo nhằm răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Lê Đức M không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng hình sự nào.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường khắc phục khắc phục hậu quả; đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, Điểm p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ tính chất hành vi phạm tội, lời đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy bị cáo có 01 tiền án về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” đã được xóa án tích nhưng không coi là có nhân thân tốt. Hơn nữa sau khi được áp dụng biện pháp cho gia đình bảo lãnh bị cáo không chấp hành theo giấy triệu tập phiên tòa của Tòa án và về đầu thú khi có lệnh truy nã. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nên cần xử bị cáo mức án khoảng từ 12 đến 15 tháng tù, và cần cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để các bị cáo suy ngẫm về hành vi của mình đã gây ra và cải tạo trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội, như vậy mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có Lê Tấn P, Doãn Văn N là người đào cột điện dưới sự chỉ đạo của Lê Đức M; Lê Văn T, Nguyễn Hồng Đ là người M thuê máy để đào và vận chuyển cột điện. Quá trình điều tra xác định những người này không biết số tài sản này là do M phạm tội nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với người đàn ông M khai tên là Th làm bảo vệ cho công ty T có trao đổi với M về số cột điện trên. Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử miễn xét.

****Vật chứng thu giữ:***

- 01 (Một) mỏ lết loại 250mm
- 04 (Bốn) cờ lê bao gồm các cỡ 17, 19, 24, 27.
- 01 (Một) con dao nhọn bằng kim loại có chiều dài khoảng 30cm.

(Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã trả cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử miễn xét)

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo, màu đen, màn hình cảm ứng, số Imei 861392020069596, đã qua sử dụng. Xét đây là công cụ phạm tội nên căn cứ áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ Luật Hình sự tuyên tịch thu phát mại bán đấu giá sung công quỹ Nhà nước.

****Dân sự:*** - Nguyên đơn dân sự Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ H yêu cầu khắc phục lại hiện trạng ban đầu cho Công ty hiện bị cáo M khắc phục đầy đủ, nguyên đơn dân sự không có yêu cầu gì thêm. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn T yêu cầu bồi thường 1.700.000 đồng tiền công thuê đào cột điện, Trước khi mở phiên Tòa gia đình bị

cáo M đã bồi thường đầy đủ, nay anh T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

*** Về án phí:** Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Đức M phạm tội: "Trộm cắp tài sản" :

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 - BLHS năm 1999.

Xử phạt:

Lê Đức M 14(Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2017. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ 13/12/2016 đến ngày 24/01/2017.

3. *Về vật chứng:* Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự; Tuyên:

Tịch thu phát mại, bán đấu giá sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Lenovo màu đen, màn hình cảm ứng, số imei861392020069596.

(Tình trạng đặc điểm vật chứng nêu trên có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/3/2017).

5. *Về án phí:* Áp dụng Khoản 2 Điều 99 – Bộ luật tố tụng Hình sự, Khoản 1 Điều 21, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí tòa án; Tuyên:

Bị cáo Lê Đức M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo bản án:* Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án này lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này về phần bồi thường dân sự lên toà án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ